

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **1983**/QĐ-BTTTT

Hà Nội, ngày **13** tháng **10** năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Kế hoạch Chuyển đổi số ngành in Việt Nam
đến năm 2025, định hướng đến năm 2030**

BỘ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Căn cứ Nghị quyết số 52/NQ-TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Căn cứ Nghị quyết số 50/NQ-TW ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Căn cứ Nghị quyết số 52/NQ-TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Căn cứ Nghị định số 48/2022/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Quyết định số 115/QĐ-TTg ngày 16 tháng 01 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển xuất bản, in, phát hành xuất bản phẩm đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

Căn cứ Quyết định số 2289/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia về CMCN 4.0 đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2374/QĐ-BTTTT ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt Kế hoạch chuyển đổi số của Bộ Thông tin và Truyền thông giai đoạn 2021- 2025;

Căn cứ Quyết định số 1384/QĐ-BTTTT ngày 07 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc phê duyệt Kế hoạch chuyển đổi số trong lĩnh vực xuất bản, in và phát hành giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 1385/QĐ-BTTTT ngày 07 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc ban hành Chiến lược thúc đẩy phát triển lĩnh vực xuất bản, in và phát hành xuất bản phẩm giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 200/QĐ-BTTTT ngày 17 tháng 02 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Quy định về việc quản lý thực thi chiến lược phát triển phát triển các lĩnh vực Thông tin và Truyền thông được ban hành giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Xuất bản, In và Phát hành,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch Chuyển đổi số ngành in Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Xuất bản, In và Phát hành, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Nguyễn Mạnh Hùng;
- Các Thứ trưởng;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ TTTT;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố;
- Sở TT&TT các tỉnh, thành phố;
- Các cơ quan chủ quản cơ sở in;
- Hiệp hội In Việt Nam;
- Chi hội in các tỉnh, thành phố;
- Lưu: VT, CXBIPH (MS).

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Mạnh Hùng

KẾ HOẠCH

Chuyển đổi số ngành in Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030
(Ban hành kèm theo Quyết định số **1983/QĐ-BTTTT** ngày **13** tháng **10** năm 2023
của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)

I. QUAN ĐIỂM

1. Thực hiện chủ trương, định hướng của Đảng, Chính phủ về chính sách chủ động tham gia cách mạng công nghiệp 4.0 và Chương trình chuyển đổi số quốc gia; cụ thể hoá triển khai có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Quyết định số 2374/QĐ-BTTTT ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt Kế hoạch chuyển đổi số của Bộ Thông tin và Truyền thông giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 1384/QĐ-BTTTT ngày 07 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc phê duyệt Kế hoạch chuyển đổi số trong lĩnh vực xuất bản, in và phát hành giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 1385/QĐ-BTTTT ngày 07 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc ban hành Chiến lược thúc đẩy phát triển lĩnh vực xuất bản, in và phát hành xuất bản phẩm giai đoạn 2021-2025.

2. Ngành công nghiệp in là một trong những ngành đi đầu trong ứng dụng công nghệ với chủng loại sản phẩm hết sức đa dạng, có mặt trong hầu hết các lĩnh vực kinh tế, xã hội. Bối cảnh hiện nay là thời cơ mà Việt Nam cần nhanh chóng nắm bắt, hành động mạnh mẽ để phát triển sản xuất theo xu hướng hiện đại, mở ra các thị trường mới và tạo thêm nhiều nhu cầu việc làm mới, từ đó bứt phá vươn lên thay đổi thứ hạng quốc gia.

3. Đổi mới, hoàn thiện khuôn khổ pháp lý là nhân tố quan trọng thúc đẩy chuyển đổi số ngành công nghiệp in Việt Nam; chuyển đổi phương thức quản lý, khai thác dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước, giữa Nhà nước và cơ sở in nhằm xử lý công việc một cách nhanh chóng của cơ quan quản lý nhà nước trong việc thanh kiểm tra.

4. Thúc đẩy chuyển đổi số ngành công nghiệp in nhằm xây dựng, phát triển các cơ sở in theo hướng chất lượng, chuyên nghiệp, hiện đại; nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm in; đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế trong lĩnh vực in; thúc đẩy thị trường in trong nước, mở rộng thị trường in xuất khẩu, tham gia sâu vào chuỗi sản xuất cung ứng hàng hóa toàn cầu.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Đổi mới toàn diện hoạt động quản lý nhà nước lĩnh vực in theo hướng hiện đại, trên cơ sở ứng dụng và khai thác hiệu quả các thành tựu của cuộc CMCN 4.0, đáp ứng đầy đủ các tiêu chí, chỉ số về chuyển đổi số của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Hỗ trợ các cơ sở in chuyển đổi số thông qua các hoạt động cụ thể để có mô hình chuyển đổi số thành công, cơ sở in thông minh, phát triển bền vững trên cơ sở thúc đẩy ứng dụng công nghệ mới, tiên tiến trong quản trị điều hành và cung ứng sản phẩm, dịch vụ theo hướng tự động hóa quy trình, tối ưu hóa hoạt động sản xuất, sử dụng các vật liệu in thân thiện với môi trường.

- Ứng dụng chuyển đổi số trong việc quản lý quy trình sản xuất, kiểm soát hiệu suất của thiết bị sản xuất và quản lý được lượng khí thải tạo ra từ quá trình sản xuất.

2. Mục tiêu đến năm 2025

a) Đối với cơ quan quản lý nhà nước

- 100% thủ tục hành chính được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình.
- 100% hoạt động quản lý điều hành được thực hiện trên môi trường số.
- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu báo cáo nghiệp vụ và báo cáo thống kê của các cơ sở in phục vụ sự chỉ đạo, điều hành được thực hiện trực tuyến.
- 20% hoạt động thanh tra, kiểm tra (chuyên ngành) thực hiện trên môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.
- Tăng cường trao đổi thông tin, tổ chức họp qua các nền tảng số, đảm bảo tối thiểu 50% hội nghị, hội thảo chuyên đề thực hiện theo hình thức trực tuyến; 50% nội dung công tác đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ được thực hiện trực tuyến.

b) Đối với cơ sở in

- Ít nhất 35% sản phẩm in được giới thiệu và cho phép khách hàng có thể tiếp cận thực hiện hoàn toàn trên môi trường số;
- Ít nhất 30% khách hàng sử dụng phương thức thanh toán điện tử;
- Ít nhất 50% số lượng giao dịch của khách hàng được thực hiện thông qua các kênh số (kênh tiếp xúc giữa khách hàng với cơ sở in có kết nối mạng Internet);
- Ít nhất 30% cơ sở in có tỷ trọng doanh thu từ kênh số đạt trên 20%;
- Ít nhất 50% hồ sơ công việc được xử lý và lưu trữ trên môi trường số (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

c) Đối với các cơ sở đào tạo chuyên ngành

- 100% các cơ sở giáo dục có tham gia đào tạo chuyên ngành công nghệ in hoặc đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cập nhật các kiến thức, kỹ năng.

- 100% các cơ sở giáo dục có tham gia đào tạo chuyên ngành công nghệ in hoặc bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cập nhật các kiến thức, kỹ năng ngành in cần phải xây dựng học liệu số để tổ chức đào tạo, bồi dưỡng trên môi trường số cho học sinh, sinh viên, cán bộ, công nhân kỹ thuật ngành in...

- Khuyến khích người đứng đầu cơ sở in có chứng chỉ bồi dưỡng, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số.

3. Mục tiêu đến năm 2030

Tiếp tục duy trì các mục tiêu cơ bản đến năm 2025 và hướng đến đạt các mục tiêu cụ thể đến năm 2030 như sau:

a) Đối với cơ quan quản lý nhà nước

- Ít nhất 50% hoạt động kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động in được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin dữ liệu báo cáo điện tử;

- 100% hồ sơ công việc tại cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động in xử lý và lưu trữ trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

b) Đối với cơ sở in

- Ít nhất 60% các dịch vụ giao dịch của cơ sở in với khách hàng đặt in, giao dịch thương mại có thể thực hiện hoàn toàn trên môi trường số;

- Ít nhất 50% khách hàng sử dụng phương thức thanh toán điện tử;

- Ít nhất 60% số lượng giao dịch của khách hàng được thực hiện thông qua các kênh số;

- Ít nhất 50% cơ sở in có tỷ trọng doanh thu từ kênh số đạt trên 30%;

- Ít nhất 80% hồ sơ công việc của cơ sở in được xử lý và lưu trữ trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tuyên truyền thay đổi nhận thức, đẩy mạnh hoạt động truyền thông, tăng cường kiến thức về chuyển đổi số

- Xây dựng các chương trình truyền thông, tổ chức các lớp bồi dưỡng, hoạt động, sự kiện nhằm cung cấp thông tin, tuyên truyền để thống nhất nhận thức trong cán bộ, nhân viên, người lao động về vai trò, ý nghĩa, các nhiệm vụ trọng tâm của chuyển đổi số, làm cơ sở để huy động sức mạnh tổng thể, giúp quá trình triển khai được đồng bộ.

- Triển khai các chương trình giáo dục cho người lao động ngành in để tăng cường kiến thức, kỹ năng, nâng cao hiểu biết trong sử dụng sản phẩm, dịch vụ trên nền tảng số một cách an toàn, hiệu quả.

- Tổ chức hướng dẫn cơ sở in tiếp cận, sử dụng các hệ thống tác nghiệp trên môi trường số. Người đứng đầu cơ sở in phải chịu trách nhiệm trực tiếp về chuyển đổi số trong cơ quan, tổ chức, lĩnh vực được phụ trách; gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với chiến lược phát triển, chương trình hành động, kế hoạch thực hiện của từng cơ quan, tổ chức.

- Tăng cường biểu dương, tôn vinh những tổ chức, cá nhân có thành tích, sáng kiến trong quá trình chuyển đổi số hoạt động in để chia sẻ kinh nghiệm, lan tỏa, nhân rộng.

2. Xây dựng và hoàn thiện khuôn khổ pháp lý tạo thuận lợi cho quá trình chuyển đổi số trong ngành in và thực tế sản xuất

Thế chế kiến tạo chuyển đổi số, đóng vai trò quyết định trong việc thúc đẩy đổi mới sáng tạo và bảo đảm trách nhiệm tuân thủ pháp luật bình đẳng giữa doanh nghiệp trong nước và nước ngoài.

Rà soát, sửa đổi, bổ sung và xây dựng các văn bản pháp luật, cơ chế, chính sách đồng bộ, thống nhất quản lý hoạt động in với các điều khoản thuận lợi cho các cơ sở in theo định hướng, chiến lược thúc đẩy phát triển hoạt động in, từng bước tạo lập nền tảng pháp lý vững chắc cho việc hình thành và phát triển các mô hình cơ sở in số. Ưu tiên vào một số vấn đề sau:

- Nghiên cứu và giới thiệu mô hình chuyển đổi số phù hợp; Nghiên cứu và giới thiệu mô hình cơ sở in thông minh phù hợp;

- Khuyến khích cơ sở in phát triển tự động hóa quy trình sản xuất;

- Khuyến khích, tạo thuận lợi cho việc ứng dụng các công nghệ số (như điện toán đám mây, dữ liệu lớn, chuỗi khối, trí tuệ nhân tạo,...) trong hoạt động in;

- Xây dựng, ban hành các tiêu chuẩn kỹ thuật về thiết bị in nhằm hiện đại hóa ngành in;

- Xây dựng các tiêu chuẩn dữ liệu ngành trong lĩnh vực in nhằm phục vụ việc kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu trong ngành in và giữa ngành in với các ngành, lĩnh vực khác.

3. Chuyển đổi số trong hoạt động quản lý

- Toàn bộ 100% cơ quan quản lý nhà nước có kết nối mạng, thống nhất về mặt cấu trúc logic, vận hành ổn định, kết nối Internet tốc độ cao.

- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện nền tảng kết nối, chia sẻ dữ liệu làm nền tảng triển khai Chính phủ điện tử, kết nối, chia sẻ với các cơ sở dữ liệu quốc gia, hệ thống thông tin có quy mô từ trung ương tới địa phương của Chính phủ, các bộ ngành khác thông qua nền tảng chia sẻ, tích hợp dữ liệu của Chính phủ;

- Tập trung xây dựng hạ tầng số theo hướng sử dụng triệt để hiệu quả hạ tầng hiện có hoặc thuê dịch vụ của nhà cung cấp hạ tầng hàng đầu tại Việt Nam

để đảm bảo vận hành ổn định, tăng cường khả năng bảo mật, sao lưu dữ liệu. Hiện đại hóa hạ tầng, nâng cao khả năng kết nối, liên thông: Nâng cấp, hiện đại hóa hệ thống sản xuất, hướng tới vận hành theo các nguyên tắc, tiêu chuẩn quốc tế.

- Triển khai Đề án đổi mới Bộ phận một cửa, một cửa liên thông với cơ quan Hải quan kiểm soát thiết bị in nhập khẩu nhằm hiện đại hóa ngành; xây dựng Hệ thống dữ liệu lĩnh vực in; liên thông chia sẻ dữ liệu với các Sở Thông tin và Truyền thông trên cả nước; hiện đại hóa trang thiết bị, máy móc, các phần mềm phục vụ hoạt động công việc cho cán bộ, công chức, đảm bảo tiêu chí để vận hành trên môi trường số.

- Xây dựng, ban hành quy định về tiếp nhận, số hóa, lưu trữ và xử lý hồ sơ, văn bản điện tử đúng pháp luật hiện hành về văn thư lưu trữ và chữ ký số.

- Xây dựng các công cụ thu thập, xử lý dữ liệu, đánh giá, dự báo, theo dõi, giám sát chất lượng; Khuyến khích các cơ sở in có đủ tiềm lực về công nghệ, tài chính xây dựng nền tảng riêng đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.

- Nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ trong chuyển đổi số hoạt động in qua các chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp quốc gia.

- Đổi mới sáng tạo và bảo vệ quyền riêng tư, quyền sở hữu trí tuệ. Đảm bảo cân đối hài hòa giữa đổi mới sáng tạo với bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, phù hợp với thông lệ quốc tế và thực tiễn phát triển của Việt Nam.

- Xây dựng Đề án phát triển nguồn nhân lực cho ngành in đáp ứng yêu cầu của Cách mạng công nghiệp 4.0 và chuyển đổi số quốc gia.

- Xây dựng và ban hành chuẩn chương trình đào tạo lĩnh vực in và thông tin các trình độ của các cơ sở đào tạo... đáp ứng yêu cầu của chuyển đổi số; cập nhật các ngành đào tạo thuộc lĩnh vực in và thông tin trong danh mục thống kê ngành đào tạo đối với giáo dục đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp theo quy định.

- Có chính sách ưu đãi, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao có kiến thức, trình độ về công nghệ thông tin và kỹ năng về chuyển đổi số.

- Tổ chức tập huấn cho cán bộ quản lý các cơ sở in về kỹ năng cơ bản, cần thiết cho chuyển đổi số.

- Thường xuyên triển khai các chương trình đào tạo, nâng cao kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số, an toàn, an ninh mạng, thu thập, phân tích, xử lý dữ liệu phục vụ đổi mới sản xuất.

- Thúc đẩy hợp tác quốc tế, học tập kinh nghiệm và thu hút lực lượng chuyên gia từ nước ngoài có kinh nghiệm triển khai tham gia đào tạo; tham gia mạng lưới chuyên gia về chuyển đổi số.

4. Chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất

- Thực hiện chuyển đổi toàn bộ quy trình quản lý, giải quyết công việc trên môi trường mạng, tận dụng tốt thời cơ cách mạng công nghiệp lần thứ tư để chuyển đổi phương thức sản xuất.

- Nâng cấp công thông tin kết nối với hệ thống quản trị rủi ro, đánh giá năng lực, hành vi của khách hàng để cho phép khai thác, kiểm tra thông tin khách hàng trực tuyến;

- Xây dựng và phát triển nền tảng số, dữ liệu số; hợp tác với các công ty công nghệ đầu tư phát triển các nền tảng (platform) dùng chung qua môi trường điện tử; Ứng dụng các công nghệ mới, thực tế ảo tăng cường (AR), khuyến khích việc phát triển các thiết bị xem/nghe giới thiệu sản phẩm in trên môi trường số.

- Tiến hành hoạt động liên kết trong hoạt động in ấn giữa các cơ sở in nhằm khai thác tối ưu thế mạnh của từng cơ sở in, chia sẻ tài nguyên của nhau như máy móc thiết bị, mặt bằng, vốn, công việc và người lao động. Việc liên kết các cơ sở in với nhau góp phần nâng cao mặt bằng chất lượng các thành phần trong nền công nghiệp in ấn, bổ sung các thiếu sót của mỗi cơ sở in trong ngành.

- Tiến hành hoạt động liên kết cơ sở in với các cơ sở đào tạo: Khi liên kết với các cơ sở đào tạo, cơ sở in sẽ có nguồn nhân lực có trình độ cao, được đào tạo bài bản đồng thời các cơ sở đào tạo chuyên ngành có cơ sở thực tế cho sinh viên thực tập, nhà trường không phải đầu tư thêm thiết bị vật tư đáp ứng việc đào tạo thực tiễn cho học viên.

- Xây dựng khung năng lực số ngành in: Khung năng lực kỹ thuật số dành cho công nhân, mô tả năng lực số như kỹ năng công nghệ thông tin và truyền thông, kỹ năng công nghệ, kiến thức thông tin, kiến thức số và kỹ năng học tập số; Xây dựng các chính sách hỗ trợ cho năng lực số, lập kế hoạch cho giáo dục và đào tạo để cải thiện năng lực số.

- Tiếp tục bổ sung, nâng cao năng lực cho cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin và an toàn thông tin, đáp ứng yêu cầu quản lý, vận hành, quản trị sử dụng hạ tầng kỹ thuật và các hệ thống ứng dụng công nghệ.

- Chủ động nghiên cứu, hợp tác, phát triển nguồn nhân lực hiện có để làm chủ công nghệ, ứng dụng hiệu quả công nghệ.

- Xây dựng cơ chế khuyến khích đội ngũ chuyên trách về chuyển đổi số.

- 100% công đoạn chế bản trước in CTP (Computer to Plate) được số hóa cho cả in offset và in flexo.

- Tăng cường đổi mới các công nghệ mới có tốc độ in nhanh hơn, kiểm soát được chất lượng sản phẩm; Đẩy mạnh việc sử dụng các vật liệu và quy trình thân thiện với môi trường, quy trình in ít gây ô nhiễm hơn, tiết kiệm tài nguyên và năng lượng, dễ dàng tái chế bằng hình thức quy định cách hạn chế các vật liệu gây ô nhiễm môi trường.

5. Một số nhiệm vụ, giải pháp khác

- Tăng cường hợp tác, trao đổi và chia sẻ kinh nghiệm với các đối tác nước ngoài về chuyên đổi số ngành in; tham gia tích cực vào các diễn đàn hợp tác song phương, đa phương trong khu vực và quốc tế về đổi mới sáng tạo; chủ trì, dẫn dắt triển khai một số sáng kiến về chuyên đổi số trong lĩnh vực in.

- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ số trong hoạt động in.

- Hằng năm, tổ chức Hội nghị kết nối cơ quan quản lý nhà nước - cơ sở in chuyên đổi số; phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong triển khai chương trình tín dụng ưu đãi cho các cơ sở in công nghệ số nhằm hỗ trợ chuyên đổi số chủ lực và cơ sở in thực hiện chuyên đổi số.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cục Xuất bản, In và Phát hành

Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện những nhiệm vụ và nội dung công tác thuộc lĩnh vực được giao, bảo đảm chất lượng và đúng tiến độ, thời hạn yêu cầu.

Tổng hợp, báo cáo lãnh đạo Bộ kết quả triển khai thực hiện hằng năm.

2. Các cơ quan liên quan

Cục Chuyển đổi số quốc gia, Cục An toàn thông tin, Trung tâm Internet Việt Nam, Viện Công nghiệp phần mềm và nội dung số Việt Nam và các đơn vị liên quan phối hợp, hỗ trợ trong quá trình triển khai Kế hoạch chuyên đổi số ngành in.

3. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện những nhiệm vụ và nội dung công tác thuộc lĩnh vực được giao ở địa phương, bảo đảm chất lượng và đúng tiến độ, thời hạn yêu cầu.

Tổng hợp, báo cáo về Cục Xuất bản, In và Phát hành kết quả triển khai thực hiện hằng năm để Cục tổng hợp trình Lãnh đạo Bộ.

4. Cơ sở in

Khuyến khích các cơ sở in bám sát kế hoạch chuyên đổi số trong xây dựng chiến lược phát triển của doanh nghiệp.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Từ nguồn ngân sách nhà nước thuộc nguồn vốn Chính phủ; đầu tư phát triển trung hạn giai đoạn 2021-2025; Chương trình mục tiêu công nghệ thông tin; Chính phủ điện tử; Cải cách hành chính.

2. Bố trí kinh phí thực hiện từ các nguồn: Ngân sách nhà nước theo quy định phân cấp ngân sách; vay ưu đãi, hỗ trợ, tài trợ của các tổ chức quốc tế và

trong nước; kinh phí của các tổ chức tín dụng, tổ chức trung gian và các nguồn vốn hợp pháp khác.

3. Tăng cường lồng ghép với các đề án, chương trình, kế hoạch liên quan đã được phê duyệt.

4. Ưu tiên kinh phí để phục vụ các hoạt động hỗ trợ chuyển đổi nhận thức, kiến tạo thể chế, phát triển hạ tầng số, phát triển nền tảng số, tạo lập niềm tin, bảo đảm an toàn an ninh mạng, hợp tác quốc tế, nghiên cứu phát triển và đổi mới sáng tạo trong môi trường số và chuyển đổi kỹ năng trong môi trường số và các nhiệm vụ, dự án do cơ quan nhà nước chủ trì thực hiện.

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG